

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2023/DS-ST**

Ngày: 27/3/2023

“Về tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến, bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2022/TLST-DS ngày 19/12/2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-DS ngày 07/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-DS ngày 03/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V).

Địa chỉ trụ sở: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D- Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: Ông Nguyễn Xuân Cao C- Giám đốc V chi nhánh H (*giấy ủy quyền số 744/UQ-VCB-PC ngày 18/10/2021*).

Người được ông C ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trọng T- Phó trưởng Phòng giao dịch L thuộc V chi nhánh H (*giấy ủy quyền số 814/UQ-VCB-HDU ngày 09/9/2022*).

Địa chỉ liên hệ: Số 609 L, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Chu Công S, sinh năm 1974.

ĐKKHKT: Số 166B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Ngõ 31 L, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa có mặt ông Tuấn, vắng mặt anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, đại diện của nguyên đơn trình bày: Ngày 09/7/2020, anh Chu Công S ký văn bản Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng tín dụng. Ngày 10/7/2020, V chấp thuận nội dung đề

ngiht của anh S và phát hành thẻ tín dụng theo hình thức không có bảo đảm bằng tài sản cho anh S, cụ thể: Loại thẻ: V VisaCard (*thẻ tín dụng quốc tế*); số thẻ 4129766699891143; số tài khoản thẻ V0340003126; hạn mức tín dụng thẻ là 50.000.000đ. Ngày 03/8/2020, anh S đã thực hiện các thao tác kích hoạt (*mở khóa*) thẻ tín dụng nêu trên để sử dụng thẻ.

Thông tin cập nhật vào hệ thống của V thể hiện anh S sử dụng thẻ V VisaCard có số tài khoản thẻ V0340003126 để thực hiện các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ. Về phương thức thanh toán theo lựa chọn của anh S tại Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng tín dụng ngày 09/7/2020 thì V sẽ chủ động ghi nợ tài khoản theo tháng và anh S phải thanh toán toàn bộ số dư sao kê. Tuy nhiên sau đó anh S đã không thực hiện thanh toán số dư sao kê trong nhiều tháng. V nhiều lần đôn đốc nhưng đến nay anh S chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh S phải thanh toán cho V tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 07/9/2022 là 47.521.337đ gồm: Dư nợ gốc thẻ = 32.761.119đ; lãi thẻ tín dụng = 5.718.635đ; phí vượt hạn mức, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu = 9.041.583đ và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 08/9/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất, mức phí các bên thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng tín dụng ngày 09/7/2020.

Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng anh Chu Công S đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 26/3/2023 là 57.885.756đ gồm dư nợ gốc thẻ tín dụng = 32.761.119đ, lãi thẻ tín dụng = 8.953.428đ, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu = 16.171.209đ và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 27/3/2023 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán

Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân theo và chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của pháp luật và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Chu Công S phải thanh toán cho V tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 26/3/2023 là 57.885.756đ và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 27/3/2023 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Xét văn bản Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng tín dụng ngày 09/7/2020 thấy rằng*: Người đề nghị là anh Chu Công S có đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện ký văn bản đề nghị; nội dung đề nghị không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Sau khi kiểm tra và xác định anh S có đủ điều kiện để được phát hành thẻ tín dụng theo hình thức không có bảo đảm bằng tài sản, V đã chấp thuận đề nghị của anh S. Vì vậy Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng tín dụng ngày 09/7/2020 là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia.

[3] *Về số tiền nợ*: Từ trình bày của đại diện nguyên đơn, đối chiếu với tài liệu là các bản sao kê tài khoản thẻ tín dụng, có căn cứ xác định anh Chu Công S đã sử dụng thẻ tín dụng V Visa có số tài khoản V0340003126 để thực hiện các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ vào ngày 31/12/2020 nhưng sau đó anh S không thực hiện thanh toán số dư sao kê trong nhiều tháng như đã thỏa thuận với V. Tại khoản 4.2 và 4.5 Điều 4 Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V (*cũng chính là bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ được cấp cho anh S khi nhận thẻ*) quy định lãi và phí đối với trường hợp sử dụng thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ như sau: “Khi đến ngày đề nghị thanh toán mà chủ thẻ trả toàn bộ số dư sao kê thì sẽ được miễn lãi cho toàn bộ giao dịch trong kỳ của chủ thẻ. Nếu chủ thẻ không thanh toán, Ngân hàng sẽ tính lãi tất cả các giao dịch kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống của Ngân hàng đến ngày chủ thẻ thực tế trả nợ. Trường hợp đến ngày đề nghị thanh toán, nếu chủ thẻ chỉ trả một phần số dư sao kê (bao gồm cả trường hợp có thỏa thuận thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu), Ngân hàng sẽ tính lãi tất cả các giao dịch kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống của Ngân hàng đến ngày chủ thẻ trả một phần số dư sao kê, số dư sao kê còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán.... Nếu đến ngày đề nghị thanh toán mà chủ thẻ không trả hoặc trả số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán tối thiểu mà ngân hàng yêu cầu thì chủ thẻ phải chịu phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu theo quy định của ngân hàng tính trên phần số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán”. Ngoài ra theo thỏa thuận của các bên thì chủ thẻ còn phải chịu khoản phí thường niên (*phí duy trì thẻ*), phí vượt hạn mức. Căn cứ biểu phí dịch vụ và lãi suất thẻ áp dụng cho khách hàng cá nhân được công bố chính thức trên trang thông tin điện tử của V thì anh S được miễn phí thường niên và V chưa áp dụng phí vượt hạn mức đối với anh S. Anh S phải chịu mức **lãi suất** thẻ tín dụng là 18%/năm; phải chịu **phí** không

thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu với mức 3% giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán (*tối thiểu là 50.000đ*). Vì vậy V yêu cầu được thanh toán tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 26/3/2023 là 57.885.756đ gồm dư nợ gốc thẻ tín dụng = 32.761.119đ, lãi thẻ tín dụng = 8.953.428đ, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu = 16.171.209đ và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 27/3/2023 cho đến khi anh S thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán là có cơ sở và được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 116, 117 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V): Buộc anh Chu Công S phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho V tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 26/3/2023 là **57.885.756đ** (*năm mươi bảy triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi sáu đồng*) gồm: Dư nợ gốc thẻ tín dụng là 32.761.119đ, lãi thẻ tín dụng là 8.953.428đ, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 16.171.209đ.

Kể từ ngày 27/3/2023 cho đến khi thi hành án xong, anh Chu Công S còn phải chịu khoản tiền lãi và phí theo thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng tín dụng ngày 09/7/2020.

2. Về án phí: Anh Chu Công S phải chịu **2.894.300đ** (*hai triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.188.000đ (*một triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0002436 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*do ông Nguyễn Trọng Tuấn nộp thay*).

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thúy